

QUỐC HỘI

Nghị quyết số 32/1999/QH10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUỐC HỘI

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Khoá X, kỳ họp thứ 6

(Từ ngày 18 tháng 11 đến ngày 21 tháng 12 năm 1999)

NGHỊ QUYẾT

VỀ VIỆC THI HÀNH BỘ LUẬT HÌNH SỰ

QUỐC HỘI

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ vào Điều 84 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

QUYẾT NGHỊ:

1. Bộ luật hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 21 tháng 12 năm 1999 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2000.

Bộ luật hình sự này thay thế Bộ luật hình sự được Quốc hội thông qua ngày 27 tháng 6 năm 1985 và các luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự được Quốc hội thông qua ngày 28 tháng 12 năm 1989, ngày 12 tháng 8 năm 1991, ngày 22 tháng 12 năm 1992 và ngày 10 tháng 5 năm 1997.

Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tự mình hoặc phối hợp tổ chức việc rà soát các văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự hiện hành để hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới; đề nghị Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới cho phù hợp với quy định của Bộ luật hình sự này, bảo đảm hiệu lực của Bộ luật từ ngày 01 tháng 7 năm 2000.

2. Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2000, Bộ luật hình sự đ- ợc áp dụng nh- sau:

a) Tất cả các điều khoản của Bộ luật hình sự đ- ợc áp dụng để điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đối với ng- ời thực hiện hành vi phạm tội từ 0 giờ 00 ngày 01 tháng 7 năm 2000;

b) Các điều luật xoá bỏ một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xoá án tích và các quy định khác có lợi cho ng- ời phạm tội thì đ- ợc áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra tr- ớc 0 giờ 00 ngày 01 tháng 7 năm 2000 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với ng- ời đang đ- ợc xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xoá án tích;

c) Các điều luật quy định một tội phạm mới, một hình phạt mới, một hình phạt nặng hơn, một tình tiết tăng nặng mới hoặc hạn chế phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xoá án tích và các quy định khác không có lợi cho ng- ời phạm tội, thì không áp dụng đối với những hành vi phạm tội xảy ra tr- ớc 0 giờ 00 ngày 01 tháng 7 năm 2000 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với ng- ời đang đ- ợc xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xoá án tích; trong tr- ờng hợp này, vẫn áp dụng quy định t- ơng ứng của các văn bản pháp luật hình sự tr- ớc đây để giải quyết;

d) Đối với những hành vi phạm tội xảy ra tr- ớc 0 giờ 00 ngày 01 tháng 7 năm 2000 và đã có bản án, quyết định của Toà án đã có hiệu lực pháp luật, thì không đ- ợc căn cứ vào những quy định của Bộ luật hình sự này có nội dung khác so với các điều luật đã đ- ợc áp dụng khi tuyên án để kháng nghị giám đốc thẩm; trong tr- ờng hợp kháng nghị dựa vào căn cứ khác hoặc đã kháng nghị tr- ớc ngày 01 tháng 7 năm 2000, thì việc xét xử giám đốc thẩm phải tuân theo quy định tại điểm b và điểm c Mục này.

3. Kể từ ngày Bộ luật hình sự này đ- ợc công bố:

a) Không áp dụng hình phạt tử hình khi xét xử ng- ời phạm những tội mà Bộ luật hình sự này đã bỏ hình phạt tử hình, đối với phụ nữ có thai, phụ nữ đang nuôi con d- ới 36 tháng tuổi khi phạm tội hoặc khi xét xử;

b) Hình phạt tử hình đã tuyên đối với những ng- ời đ- ợc nêu tại điểm a Mục này nh- ng ch- a thi hành, thì không thi hành nữa và đ- ợc chuyển xuống hình phạt cao nhất mà Bộ luật hình sự này quy định đối với hành vi phạm tội đó; trong tr- ờng hợp điều luật mới vẫn giữ hình phạt tử hình, thì đối với phụ nữ có thai, phụ nữ đang nuôi con d- ới 36 tháng tuổi, hình phạt tử hình đã tuyên đ- ợc chuyển thành tù chung thân;

c) Không xử lý về hình sự đối với ng- ời thực hiện hành vi mà Bộ luật hình sự tr- ớc đây quy định là tội phạm nh- ng Bộ luật hình sự này không quy định là tội phạm; nếu vụ án đang đ- ợc điều tra, truy tố, xét xử thì phải đình chỉ; trong

tr- ờng hợp ng- ời bị kết án đang chấp hành hình phạt hoặc đang đ- ợc tạm đình chỉ thi hành án, thì họ đ- ợc miễn chấp hành phần hình phạt còn lại; trong tr- ờng hợp hợp ng- ời bị kết án ch- a chấp hành hình phạt hoặc đang đ- ợc hoãn thi hành án, thì họ đ- ợc miễn chấp hành toàn bộ hình phạt;

d) Không xử lý về hình sự đối với ng- ời ch- a thành niên từ đủ 14 tuổi đến d- ới 16 tuổi về tội phạm có mức cao nhất của khung hình phạt đến bảy năm tù; nếu vụ án đang đ- ợc điều tra, truy tố, xét xử thì phải đình chỉ; trong tr- ờng hợp ng- ời đó đã bị kết án và đang chấp hành hình phạt hoặc đang đ- ợc tạm đình chỉ thi hành án, thì họ đ- ợc miễn chấp hành phần hình phạt còn lại; nếu ng- ời bị kết án ch- a chấp hành hình phạt hoặc đang đ- ợc hoãn thi hành án, thì đ- ợc miễn chấp hành toàn bộ hình phạt;

đ) Những ng- ời đã chấp hành xong hình phạt về một tội mà Bộ luật hình sự này không quy định là tội phạm nữa hoặc đ- ợc miễn chấp hành toàn bộ hình phạt hoặc phần hình phạt còn lại theo điểm c và điểm d Mục này, thì đ- ợc miễn đ- ợc xoá án tích.

4. Chính phủ, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban trung - ơng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Bộ luật hình sự này trong cán bộ và nhân dân nhằm phát huy tác dụng của Bộ luật hình sự trong đấu tranh phòng, chống tội phạm trên mọi lĩnh vực quản lý nhà n- ớc và trong đời sống xã hội.

Nghị quyết này đã đ- ợc Quốc hội n- ớc Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá X, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 21 tháng 12 năm 1999.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Nông Đức Mạnh